

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phúc Lợi, ngày 04 tháng 9 năm 2025

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 0509/2025/HĐMB/THVXT-TPMT

Gói thầu: Cung cấp suất ăn bán trú tại Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều năm học 2025-2026

PHẦN I – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-THVXT ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp suất ăn bán trú tại Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều năm học 2025-2026;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày 27 tháng 8 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-THVXT ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp suất ăn bán trú tại Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều năm học 2025-2026.

Căn cứ nhu cầu và năng lực của các bên.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, tại Trường TH Vũ Xuân Thiều, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. BÊN GIAO THẦU (viết tắt là Bên A)

BÊN A : TRƯỜNG TIỂU HỌC VŨ XUÂN THIỀU

Địa chỉ : Số 149 ngách 765/147 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 02438765000



Số tài khoản 1 (Ngân sách hỗ trợ): 9527.4.1088930
Mở tại: Phòng Giao dịch số 6 - KBNN khu vực I
Số tài khoản 2 (Nguồn DV ăn bán trú của HS): 3713.0.1088930.00000
Mở tại: Phòng Giao dịch số 6 - KBNN khu vực I
Người đại diện: Hoàng Thị Thu Hiền
Chức vụ: Hiệu trưởng

2. BÊN NHẬN THẦU (viết tắt là Bên B):

BÊN B : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH THOA**
Địa chỉ: Số 75, tổ 12 phường Long Biên, TP Hà Nội, Việt Nam
Người đại diện: Bà Phạm Kim Thoa
Chức vụ: Giám đốc
Điện thoại: 0904357169
Số tài khoản: 1018546904
Mở tại : Vietcombank
Mã số thuế: 0104852954

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng mua bán với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung và khối lượng công việc phải thực hiện

Bên A giao cho bên B thực hiện gói thầu: Cung cấp suất ăn bán trú tại Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều năm học 2025-2026 nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật

- Đáp ứng được các yêu cầu đã nêu trong dự toán được phê duyệt.
- Đáp ứng được các yêu cầu đã nêu trong nội dung do bên A cung cấp.
- Yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm
 - + Nhân viên trực tiếp tham gia chế biến, vận chuyển, phục vụ suất ăn phải có giấy xác nhận kiến thức ATTP và giấy khám sức khỏe còn hiệu lực.
 - + Bên B cam kết sử dụng nguyên liệu thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, tươi sống, không sử dụng hàng kém chất lượng, thực phẩm hết hạn hoặc không nằm trong danh mục được phép sử dụng theo quy định.
 - + Thực phẩm phải được lưu mẫu theo đúng quy định (ít nhất 24 giờ) để phục vụ công tác kiểm tra khi cần thiết.
- Yêu cầu về cơ sở vật chất và vận chuyển
 - + Thực phẩm được chế biến tại nơi đảm bảo điều kiện vệ sinh, cách biệt nguồn ô nhiễm, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ chế biến an toàn.
 - + Suất ăn được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng, đảm bảo vệ sinh, có thiết bị giữ nhiệt phù hợp, giao đúng giờ theo yêu cầu của nhà trường.
- Yêu cầu về thực đơn và dinh dưỡng
 - + Bên B có trách nhiệm xây dựng thực đơn theo tuần/tháng, đảm bảo cân đối dinh dưỡng, phù hợp với lứa tuổi học sinh và không trùng lặp nhiều lần trong thời

gian ngắn.

+ Thực đơn phải được gửi Bên A (nhà trường) duyệt trước khi triển khai, và có thể điều chỉnh theo yêu cầu hợp lý từ Bên A.

+ Khẩu phần ăn phải bảo đảm định lượng và chất lượng theo quy chuẩn của Bộ Y tế hoặc cơ quan có thẩm quyền.

- Yêu cầu về kiểm tra, giám sát

+ Bên A có quyền kiểm tra đột xuất quy trình chế biến, vận chuyển, chất lượng suất ăn tại bất kỳ thời điểm nào.

+ Bên B phải phối hợp đầy đủ với Bên A và các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra liên quan đến dịch vụ cung cấp suất ăn.

- Yêu cầu về thái độ phục vụ

+ Nhân viên phục vụ phải giữ thái độ lịch sự, chuyên nghiệp, trang phục gọn gàng, sạch sẽ, đeo găng tay và khẩu trang khi tiếp xúc với thực phẩm.

+ Không có hành vi gây ảnh hưởng đến học sinh, giáo viên hoặc môi trường học đường.

- Xử lý vi phạm: Trường hợp phát hiện vi phạm các yêu cầu trên, Bên A có quyền yêu cầu Bên B khắc phục ngay. Nếu tái phạm nhiều lần hoặc vi phạm nghiêm trọng (gây ngộ độc, mất vệ sinh nghiêm trọng, sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc...), Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Điều 3. Nghiệm thu sản phẩm

- Đảm bảo đúng theo yêu cầu về kỹ thuật.

Điều 4. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

- Thời gian thực hiện là 9 tháng (Từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026) đối với gói thầu kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng)

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét.

- Trường hợp chấp thuận gia hạn Hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và thanh toán

1. Giá hợp đồng (đã bao gồm thuế VAT 8%) là: 6.009.500.000 đồng, (bằng chữ: Sáu tỷ không trăm lẻ chín triệu năm trăm nghìn đồng)

2. Tạm ứng hợp đồng: Không áp dụng.

3. Thanh toán

3.1. Thanh toán thành nhiều đợt.

- Các bên thống nhất thanh toán hợp đồng theo tháng, giá trị thanh toán dựa trên

khối lượng nghiệm thu tháng nhân với đơn giá suất sẵn (đã bao gồm thuế VAT) là 35.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm nghìn đồng).

- Trong đó: Từ nguồn hỗ trợ của NSNN là 20.000 đồng; từ nguồn DV ăn bán trú của HS: 15.000 đồng

3.2. Hồ sơ thanh toán:

- Biên bản xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo tháng;
- Hóa đơn VAT.

3.3. Thời gian thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ thanh toán do bên B cung cấp.

3.4. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

3.5. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện hợp đồng

b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.

c) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

a) Đảm bảo chất lượng và số lượng suất ăn theo hợp đồng.

b) Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Đảm bảo giao hàng đúng thời gian và địa điểm đã thỏa thuận.

d) Không chuyển nhượng hoặc giao công việc cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý của Bên A.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyền của chủ đầu tư:

a) Không nghiệm thu sản phẩm không đạt chất lượng theo Hợp đồng.

b) Kiểm tra công việc của nhà thầu nếu thấy cần thiết.

c) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể để nhà thầu thực hiện công việc.

b) Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến gói thầu.

c) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

d) Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện hợp đồng.

e) Thanh toán cho nhà thầu toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các qui định được thoả thuận trong Hợp đồng này.

f) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.

Điều 8. Rủi ro và bất khả kháng

- Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng. Các bên phải đánh giá các nguy cơ rủi ro, lập kế hoạch quản lý rủi ro, các phương án quản lý rủi ro của mình.

Bất khả kháng là sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh.

- Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết Hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp đề phòng theo nội dung của Hợp đồng này.

Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng

a) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 07 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất.

b) Các bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.

c) Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

d) Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một bên hoặc các bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, một bên sẽ gửi thông báo việc chấp dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực 07 ngày sau khi bên kia nhận được thông báo.

Thanh toán khi xảy ra bất khả kháng: Các khoản chi phí phát sinh hợp lý do nhà thầu phải chịu hậu quả bất khả kháng để phục hồi hoạt động được chủ đầu tư xem xét để thanh toán.

Điều 9. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai

sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc.

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thoả thuận của chủ đầu tư.

d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 15 ngày.

e) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 03 bản, nhà thầu sẽ giữ 01 bản.



HIỆU TRƯỞNG
Hoàng Thị Thu Hiền



GIÁM ĐỐC
Phạm Kim Thoa



PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số: 0509/2025/HĐMB/THVXT-TPMT ngày 04/9/2025)

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)
1	Cung cấp suất ăn bán trú tại Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều năm học 2025-2026 (850 học sinh x 202 ngày (dự kiến học kỳ I và học kỳ II) (Chi tiết khẩu phần dự kiến theo danh mục số 01 đính kèm)	Suất	171.700	35.000	6.009.500.000
Tổng cộng:					6.009.500.000
Số tiền (bằng chữ): Sáu tỷ không trăm lẻ chín triệu năm trăm nghìn đồng					

DANH MỤC SỐ 01

KHẨU PHẦN ĂN TRÊN 1 THÁNG

(CÓ THỂ BỔ SUNG, THAY ĐỔI THEO YÊU CẦU CỦA CHA MẸ HỌC SINH VỚI GIÁ TRỊ TƯƠNG ĐƯƠNG)

TUẦN 1

STT	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
I					
1	Món mặn Thịt lợn kho tàu	Thứ 3 Thịt bò viên sốt cà chua	Thứ 4 Thịt gà om nấm	Thứ 5 Trứng đúc thịt	Thứ 6 Bún mọc canh chua
2	Món phụ/Rau Su su xào	Bắp cải xào	Cải ngọt xào	Su hào cà rốt xào	
3	Canh Canh cải nấu thịt	Canh củ quả nấu thịt	Canh bí nấu xương	Canh bắp cải nấu thịt	
4	Tinh bột Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	
5	Bữa phụ chiều Sữa Hà Nội Milk	Sữa chua Vinamilk	Sữa Mộc Châu	Caramen	Bánh Kinh Đô

TUẦN 2

STT	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
II					
1	Món mặn Thịt bò sốt cà chua	Thứ 3 Cá viên sốt cà chua	Thứ 4 Thịt lợn rang hành	Thứ 5 Thịt gà tấm bột rán	Thứ 6 Thịt lợn đúc trứng
2	Món phụ/Rau Khoai tây chiên	Bắp cải xào	Đậu sốt cà chua Su hào cà rốt xào	Cơm rang trứng	Su su cà rốt xào
3	Canh Canh cải cúc nấu thịt	Canh củ quả nấu thịt	Canh cải nấu thịt	Canh thịt nấu chua	Canh bắp cải nấu thịt
4	Tinh bột Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
5	Bữa phụ chiều Sữa hộp Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	Bánh Hữu Nghị	Caramen	Sữa Hà Nội Milk

TUẦN 3

STT	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
III					
1	Món mặn Thịt lợn kho trứng	Thứ 3 Thịt bò hầm khoai tây cà rốt	Thứ 4 Thịt gà tấm bột rán	Thứ 5 Thịt viên sốt cà chua	Thứ 6 Bún thang
2	Món phụ/Rau Su hào cà rốt xào		Su su cà rốt xào	Bắp cải xào	
3	Canh Canh bắp cải nấu	Canh cải nấu thịt	Canh bí nấu xương	Canh thịt nấu chua	





		thịt							
4	Tinh bột	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	
5	Bữa phụ chiều	Sữa Hà Nội Milk	Sữa chua vinamilk	Sữa hộp Vinamilk	Sữa hộp Vinamilk	Caramen	Caramen	Bánh Kinh Đô	
IV									
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
1	Món mặn	Cá viên sốt cà chua	Tỏi gà rán KFC	Thịt, tôm rim	Thịt lợn kho tàu	Thịt lợn kho tàu	Thịt lợn đúc trứng		
2	Món phụ/Rau	Bắp cải xào	Cải ngọt xào	Su hào cà rốt xào	Đậu rán tâm hành Su su cà rốt xào	Đậu rán tâm hành Su su cà rốt xào	Khoai tây xào		
3	Canh	Canh chua nấu thịt	Canh bí nấu tôm	Canh bắp cải nấu thịt	Canh cải nấu thịt	Canh cải nấu thịt	Canh cải cúc nấu thịt		
4	Tinh bột	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng		
5	Bữa phụ chiều	Sữa Mộc Châu	Bánh Kinh Đô	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	Caramen	Sữa Hà Nội Milk		